

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC THỰC HIỆN Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 (VSIC 2007)

Phạm Thị Mai Phương

“**H**ệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 (VSIC 2007) được Tổng cục Thống kê xây dựng trên cơ sở Phân ngành chuẩn quốc tế (Phiên bản 4.0) đã được Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc thông qua tại kỳ họp tháng 3 năm 2006 chi tiết đến 4 chữ số (ISIC Rev.4) và khung phân ngành chung của ASEAN chi tiết đến 3 chữ số (ACIC). Đồng thời căn cứ tình hình thực tế sử dụng Hệ thống ngành kinh tế quốc dân ban hành năm 1993 và nhu cầu điều tra thống kê, Tổng cục Thống kê đã phát triển Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam đến 5 chữ số” [1].

Qua đoạn trích trên cho thấy ngành Thống kê Việt Nam đã rất công phu nghiên cứu kỹ chuẩn quốc tế, ứng dụng thực tiễn tại Việt Nam khi đưa ra Hệ thống VSIC 2007.

Tuy nhiên việc sử dụng bảng VSIC 2007 trong thực tiễn tại địa phương trong thời gian qua có khá nhiều khó khăn và bất cập.

*Thứ nhất*, việc chuyển đổi những số liệu thống kê trước đây theo VSIC 2003 về VSIC 2007 rất phức tạp, tốn nhiều công sức, thời gian. Để đồng nhất phạm vi số liệu có thể so sánh được và phù hợp với bảng VSIC 2007 cho phù hợp phân ngành chuẩn quốc tế chúng ta cần phải sớm đầu tư chuyển đổi số liệu các năm cũ

phân theo bảng VSIC 2003 về VSIC 2007, song đội ngũ CBCC tại địa phương lại quá mỏng, ngoài thực hiện báo cáo thống kê định kỳ liên tục tập trung cho các cuộc điều tra thống kê nên chưa thể dành nhiều thời gian cho công tác này. Bộ phận Thống kê Tổng hợp và Tài khoản quốc gia ở các địa phương rất lúng túng khi so sánh dãy số liệu thống kê các năm, nếu không có sự chuyển đổi sớm số liệu thì không thể đánh giá tốc độ phát triển ngành và sự dịch chuyển cơ cấu ngành, so sánh hiệu quả kinh tế ngành và từ đó đưa ra những thông tin chuẩn giúp hoạch định chính sách, quy hoạch kinh tế. Đơn cử một ví dụ trước đây vốn đầu tư xây dựng cho công trình thoát nước công cộng được đưa vào ngành phục vụ cá nhân công đồng, nay chuyển sang ngành công nghiệp, tại các thành phố nguồn vốn này Nhà nước đầu tư không nhỏ, khi chuyển đổi sẽ ảnh hưởng tới tỷ trọng giữa 2 ngành công nghiệp và dịch vụ. Một số quy định hiện nay của Thống kê Công nghiệp cũng tạo cho địa phương lúng túng, trong báo cáo thống kê công nghiệp chỉ xếp vào ngành công nghiệp nếu xử lý rác thải có quy trình công nghệ cao. Nếu chỉ thu gom rác thải tập kết bãi mang tính chất thủ công không tính vào ngành công nghiệp, vậy công tác thống kê Tài khoản quốc gia đưa vào ngành công nghiệp sẽ không đồng nhất phạm vi tính toán số liệu thống kê, như vậy chẳng

khác gì chưa áp dụng VISIC 2007.

*Thứ hai*, Việt Nam áp dụng VISIC 2007 khung phân ngành cấp 5 tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu chuyên ngành song không nên áp dụng đại trà cho các cuộc điều tra. Đơn cử như khi áp dụng trong điều tra doanh nghiệp thì không những tốn kém, mà còn phức tạp, khó khăn trong đánh mã, nhập tin, chọn lựa ngành hoạt động chính cho doanh nghiệp,... vì hầu hết doanh nghiệp hoạt động đa ngành, dẫn đến kéo dài thời gian kết thúc cuộc điều tra, mà người hứng chịu vất vả nhất là CBCS phòng chuyên ngành của Cục. Trong điều tra doanh nghiệp khi áp dụng phân ngành kinh tế hoạt động cấp 5 thì mới phân chia được doanh thu và lao động, các chỉ tiêu còn lại như nộp ngân sách, đầu tư, ... chỉ có thông tin toàn bộ doanh nghiệp nên so sánh các thông tin trong phạm vi một doanh nghiệp đã khá khập khiễng thì trên phạm vi kinh tế vĩ mô chưa thể đánh giá hoàn chỉnh. Mặt khác do biểu thu thập thông tin thống kê yêu cầu thông tin chi tiết hơn số liệu đã có trong quyết toán tài chính nên cơ sở thấy phức tạp sẽ không tích cực thực hiện đúng thời gian quy định theo chế độ báo cáo điều tra thống kê, hoặc thấy khó nên có thể ghi số liệu thiếu chính xác mà ngành Thống kê không đủ điều kiện để kiểm tra. Biểu Tổng hợp kết quả điều tra doanh nghiệp chỉ ở mức cao nhất phân ngành cấp 4, như vậy mục đích chia theo ngành cấp 5 là chưa cần thiết đối với điều tra doanh nghiệp [2].

*Thứ ba*, Hệ thống phân ngành VISIC 2007 đã qua hơn 2 năm thực hiện, những quy định hướng dẫn chi tiết phân ngành có một số nhầm lẫn như sự trùng ngành, một ngành hoạt động có thể đánh mã 2 mã số khác nhau, sai lỗi chính tả ... Một số Cục Thống kê đã có ý kiến

đóng góp song đến nay chưa có phản hồi chính bằng văn bản để có sự thống nhất chung trên toàn quốc. Ví dụ như: Bán lẻ đồ điện gia dụng mã 47599 và mã 47591; Sản xuất khóa móc, sửa bản lề: 25930 (tr136) và 25999 (tr138), ...

*Thứ tư*, để đánh giá hoạt động du lịch thường đánh giá cả hoạt động lữ hành và dịch vụ du lịch khách sạn, nhà hàng, văn hóa ... phục vụ khách du lịch. Trong phân ngành VSIC 2003 đưa du lịch vào ngành vận tải, bưu chính viễn thông, mỗi khi phân tích đánh giá ngành dịch vụ du lịch bộ phận thống kê tổng hợp đều phải tính toán phức tạp là tách lữ hành khỏi vận tải, rồi ghép với ngành khách sạn, nhà hàng... Sang phân ngành mới VSIC 2007 chúng ta cũng không tính đến tạo thuận lợi cho việc phân tích thực trạng và hiệu quả hoạt động ngành du lịch. Phải chăng mới chỉ là để phù hợp với chuẩn Quốc tế khi xếp du lịch vào nhóm N - Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ.

Tóm lại, có một số vấn đề cần tiếp tục bàn thêm khi áp dụng Hệ thống phân ngành VSIC 2007, chúng tôi hy vọng Tổng cục Thống kê sớm nghiên cứu, hoàn thiện để địa phương có điều kiện ứng dụng VISIC 2007 một cách thuận lợi. ■

[1] Trích Lời nói đầu, Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007, Nhà xuất bản Thống kê năm 2007, trang 5.

[2] Phương án Điều tra doanh nghiệp năm 2006.